TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **216/**2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Thành T.**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị **Nông Thị Mười N.**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Thành T. và chị Nông Thị Mười N..

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 12/8/2012 cho anh Phạm Thành T. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Phạm Ánh D, sinh ngày 08/01/2020 cho chị Nông Thị Mười N. trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Anh Phạm Thành T. và chị Nông Thị Mười N. xác định đã tự thỏa thuận xong theo nội dung Giấy thỏa thuận về việc phân chia tài sản khi ly hôn ngày 19/7/2023, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Thành T. phải nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002760 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh Phạm Thành T. còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Nông Thị Mười N. không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã L. (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến